

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2018
V/v tranh chấp về ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thanh V**, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 21, ngõ 162, tổ 14, phường P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Mai Anh T**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, Huyện V, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

Ông Mai Văn Tỉnh, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị V có mặt, anh T và ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*/ Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/02/2018, bản tự khai, tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh V trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/9/2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh Tuấn ở thôn T, xã V. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh T bất đồng quan điểm sống với nhau. Đến đầu năm 2014, anh T đi làm ăn tại Đài Loan và có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng càng phát sinh mâu thuẫn. Anh T đi làm ăn nhưng không gửi tiền về cho chị và gia đình trả nợ mà chị phải đi làm để lo trả nợ cho anh T. Anh T bỏ bê vợ con, không còn quan tâm gì đến chị và cháu Đặng H nữa nên từ cuối năm 2014, chị đã đưa cháu H về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng cũng sống ly thân từ thời điểm đó, không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 3/2017 anh T bị trục xuất về nước anh T cũng không quan tâm gì đến vợ con. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Mai Đặng H, sinh ngày 17/5/2011. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm việc tại Công ty TNHH dệt Meina Meina, thu nhập khoảng 04 triệu đồng/tháng. Chị có nhà của bố mẹ đẻ cho ở nhờ, chị đủ điều kiện để tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành.

Về tài sản: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Tại Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là ông Mai Văn T, sinh năm 1954, là bố đẻ của anh Mai Văn T thể hiện: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa chị V và anh T đúng như chị V trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được đến cuối năm 2013 thì anh T đi làm ăn kinh tế tại Đài Loan. Từ đó, anh T không liên lạc hay quan tâm gì đến vợ con nữa. Vợ chồng anh chị ngày càng xa cách, nguyên nhân do đâu thì ông không rõ. Đến tháng 3/2017 thì về nhà. Ông cũng đã thông báo cho anh T biết việc chị V khởi kiện xin ly hôn với anh T, nhưng anh T không có ý kiến gì. Bản thân ông không mong muốn anh chị phải ly hôn nhau nhưng chị V vẫn kiên quyết xin ly hôn, còn anh T cũng không quay về để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo nguyện vọng của chị V để anh chị ổn định cuộc sống. Về quan hệ con chung: Ông đề nghị Tòa án giao cháu Mai Đặng H cho chị V trực tiếp nuôi

dưỡng vì hiện cháu đang ở với chị V và chị Vậ cũng có đủ điều kiện để nuôi con; Về quan hệ tài sản: Ông cũng trình bày như ý kiến của chị V.

*/ Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V tỉnh Thái Bình vào ngày 03/4/2018, đại diện chính quyền địa phương xã V cung cấp như sau:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn giữa chị V và anh T đúng như ông Mai Văn T và chị Đặng Thị Thanh V đã trình bày. Từ năm 2014 đến nay, chị V đã không còn ở chung với gia đình anh T nữa. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân và quan hệ con chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị xử cho chị V được ly hôn anh T. Về con chung: Đề nghị giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu. Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đặng Thị Thanh V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Mai Văn T và đề nghị giải quyết việc nuôi con khi ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; Anh Mai Văn T có nơi cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Mai Văn T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau, anh Tuấn không quan tâm, chăm sóc chị V. Vợ chồng đã ly thân nhau và chấm dứt quan hệ hôn nhân trên thực tế từ năm 2014 đến nay. Khi chị V có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh T cũng không thể hiện nguyện vọng mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Xét

thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị V không còn nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị V được ly hôn anh T.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Đặng Thị Thanh V và anh Mai Anh T có 01 con chung là Mai Đăng H, sinh ngày 17/5/2011. Hiện cháu đang ở với chị V, chị V đủ điều kiện để nuôi con. Ly hôn, cần giao con cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và chấp nhận việc chị V không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

[5] Về quan hệ tài sản: Do không có ý kiến của anh T về phần tài sản nên tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Thanh V được ly hôn anh Mai Anh T

2. Về quan hệ con chung:

Giao con Mai Đăng H, sinh ngày 17/5/2011 cho chị Đặng Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Mai Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị V, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Án phí: Chị Đặng Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0002877 ngày 12/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

Chị Đặng Thị Thanh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/5/2018.

Anh Mai Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương